



## Một số hạn chế, bất cập trong các quy định của bộ luật hình sự về các tội phạm tham nhũng

Trần Đình Thắng

Khoa Luật, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

\*Email: thangtd@eaut.edu.vn

### TÓM TẮT

*Tham nhũng là vấn nạn toàn cầu. Ở Việt Nam, tham nhũng là nguy cơ đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, bài viết này tập trung phân tích, luận giải một số bất cập của các tội phạm về tham nhũng trong Bộ luật hình sự hiện hành và đề xuất các giải pháp hoàn thiện theo tinh thần văn kiện đại hội XIII của Đảng.*

**Từ khóa:** Tội phạm, Bộ luật hình sự, tham nhũng, hoàn thiện, Đại hội XIII.

### ABSTRACT

*Corruption is a global problem. In Vietnam, corruption is a threat to the survival of the Party and the socialist regime. To contribute to the effective fight against corruption, this article focuses on analyzing and commenting on some inadequacies of corruption crimes in the current Penal Code and proposing solutions to improve them. in the spirit of the 13th Party Congress document.*

**Keywords:** Crime, Penal Code, corruption, completion, XIII Congress.

### Đặt vấn đề

Tham nhũng là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và Nhà nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Triển khai đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt nghiêm minh có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng” [4, tr. 145]... “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn” [4, tr. 250]... “Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát thanh tra, kiểm tra, làm tốt chức năng hỗ trợ thúc đẩy phát triển” [4, tr. 146]. Để góp phần thực hiện chủ trương trên của Đảng, việc nghiên cứu những bất cập, hạn chế của các tội phạm về tham nhũng trong BLHS hiện hành và đề xuất các giải pháp hoàn thiện là rất cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

### Một số hạn chế, bất cập trong quy định của BLHS về các tội phạm tham nhũng

Trong Bộ luật hình sự (BLSH) năm 2015 (sửa đổi năm 2017) các tội phạm về tham nhũng được quy định tại chương 23, mục 1. Bao gồm: Tội tham ô tài sản. (Điều 353); Tội nhận hối. (Điều 354); Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. (Điều 355); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. (Điều 356); Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ. (Điều 357); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để

<https://doi.org/10.65153/gpe98w87>



trục lợi. (Điều 358); Tội giả mạo trong công tác. (Điều 359). Qua nghiên cứu có thể thấy các tội phạm về tham nhũng trong Bộ luật hình sự có một số bất cập sau:

*Thứ nhất, bất cập tại điểm e khoản 2 Điều 354 BLHS*

Tại điểm e khoản 2 Điều 354 BLHS quy định tình tiết định khung “Biết rõ của hồi lộ là tài sản của Nhà nước” là chưa hợp lý. Bởi các lý do sau đây: Lý do thứ nhất, sở hữu Nhà nước được BLHS bảo vệ ở mức độ cao hơn, xâm phạm sở hữu Nhà nước bị trừng phạt nghiêm khắc hơn so với xâm phạm các hình thức sở hữu khác. Đây là điểm cần cân nhắc, bởi vì, quy định tại điều 51 của Hiến pháp năm 2013, trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, “nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế... các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.” Như vậy, tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 354 BLHS “Biết rõ của hồi lộ là tài sản của Nhà nước” là chưa bảo đảm nguyên tắc “bình đẳng giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế”, chưa phù hợp với chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN – Một chủ trương lớn, xuyên suốt toàn bộ quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lý do thứ hai, trong BLHS năm 1999, tại điểm i điều 48 quy định xâm phạm tài sản thuộc sở hữu nhà nước là một trong những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị xử lý nghiêm khắc hơn so với trường hợp xâm phạm tài sản thuộc các hình thức sở hữu khác, quy định này trái với tinh thần đổi mới tư duy kinh tế, vì vậy, BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 đã hủy bỏ tình tiết đó. Từ lập luận trên cho thấy, việc ghi nhận tình tiết định khung “*Biết rõ của hồi lộ là tài sản của Nhà nước*” là thiếu thống nhất về nhận thức trong hoạt động lập pháp. Có thể coi đây là một trong những bất cập của Bộ luật hình sự cần được cân nhắc hoàn thiện. Theo quan điểm của tác giả, để bảo đảm nguyên tắc “bình đẳng giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế” được ghi nhận tại khoản 2 điều 51 của Hiến pháp năm 2013, và đảm bảo sự thống nhất về tư duy lập pháp, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, Bộ Chính trị vừa ban hành nghị quyết Số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, cần loại bỏ điểm e khoản 2 Điều 354 của BLHS.

*Thứ hai, chưa có sự phân hóa trách nhiệm hình sự rõ ràng đối với hành vi nhận lợi ích phi vật chất có giá trị khác nhau.*

Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta, dấu hiệu *lợi ích phi vật chất* được quy định với tính cách là đối tượng tác động của các tội phạm tham nhũng. Có thể nói đây là bước tiến quan trọng trong hoạt động xây dựng pháp luật hình sự, bổ sung mới này góp phần khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền tố tụng.

Theo quy định của BLHS dấu hiệu nhận *lợi ích phi vật chất* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 354 (tội nhận hối lộ) và điểm b khoản 1 Điều 358 (tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi). Ngoài ra, dấu hiệu lợi ích phi vật chất còn được quy định tại điểm b khoản 1 các điều 364 và 365 và 366 của BLHS hiện hành.

Tuy nhiên, *lợi ích phi vật chất* là một khái niệm khá trừu tượng, khó xác định sự khác nhau về mặt giá trị trong từng trường hợp nhận lợi ích phi vật chất khác nhau, gây lúng túng khó hiểu trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Để tháo gỡ khó khăn trên, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

<https://doi.org/10.65153/gpe98w87>



dân tối cao đã ban hành Nghị quyết Số: 03/2020/NQ-HĐTP, *Hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*. Khoản 4 điều 3 Nghị quyết Số: 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn như sau:

“Lợi ích phi vật chất” quy định tại điểm b khoản 1 các điều 354, 358, 364, 365 và 366 của Bộ luật Hình sự là những lợi ích không phải lợi ích vật chất. Ví dụ: *Hối lộ bằng cách tặng thưởng, đề xuất tặng thưởng các danh hiệu, giải thưởng; bầu, cử, bổ nhiệm chức vụ; nâng điểm thi; hứa hẹn cho tốt nghiệp, cho đi học, đi thi đấu, đi biểu diễn ở nước ngoài; hối lộ tình dục...* “

Có thể thấy rằng hướng dẫn trên có ý nghĩa nhất định đối với thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, văn bản hướng dẫn này chưa thể hiện được sự phân hóa trách nhiệm hình sự rõ ràng đối với hành vi nhận lợi ích phi vật chất có giá trị khác nhau. Ví dụ: hối lộ bằng cách tặng thưởng giải thưởng chẳng hạn. Rõ ràng là hối lộ bằng cách tặng giải thưởng cấp quốc gia sẽ khác với hối lộ bằng cách tặng giải thưởng giải thưởng cấp địa phương. Tuy nhiên, hướng dẫn trên của Hội đồng thẩm phán cũng như quy định của BLHS hiện hành chưa có sự phân hóa trách nhiệm hình sự rõ ràng khi nhận lợi ích phi vật chất có giá trị khác nhau trong ví dụ trên. Bất cập này cần được nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện. Theo quan điểm của tác giả có thể khắc phục vướng mắc này theo 1 trong 2 phương án sau: *Phương án 1*: Đối với hành vi nhận lợi ích phi vật chất nói trên nên được xây dựng thành những cấu thành tội phạm riêng. Đồng thời, về kỹ thuật lập pháp cần tính đến khả năng thiết kế các tình tiết định khung khác nhau để phân hóa mức độ trách nhiệm hình sự khác nhau khi nhận lợi ích phi vật chất có giá trị khác nhau. Phương án này cho phép áp dụng pháp luật dễ dàng, thuận lợi nhưng đòi hỏi nghiên cứu chuyên sâu và rất khó khăn về kỹ thuật lập pháp. *Phương án 2*: Xây dựng thành những cấu thành tội phạm riêng nhưng chỉ cần một khung hình phạt khá rộng. Phương án này khá đơn giản về kỹ thuật lập pháp nhưng làm tăng thêm tính tùy nghi trong lựa chọn mức độ chế tài hình sự của hội đồng xét xử. Tuy nhiên, cũng có ý kiến quan ngại khi quy định khung hình phạt khá rộng dễ tạo ra tùy tiện, tiêu cực trong hoạt động xét xử. Nhìn nhận một cách tổng thể, chúng ta đang hướng đến xây dựng một nền tư pháp của Nhà nước pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân<sup>1</sup> thì cũng không quá quan ngại với sự lạm dụng, tiêu cực của tòa án trong hoạt động xét xử.

*Thứ ba*, hình phạt bổ sung tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản chưa được quy định đối với tất cả các tội phạm về tham nhũng.

Theo quy định của BLHS, đối với các tội phạm tham nhũng, hình phạt bổ sung tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản chỉ được quy định đối với 3 tội: Tội tham ô tài sản quy định tại Điều 353; Tội nhận hối lộ quy định tại Điều 354 và tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 355. Cách tiếp cận này không hợp lý, mục đích của hình phạt là trừng trị và giáo dục người phạm tội, để phát huy vai trò của hình phạt, việc xây dựng loại và mức chế tài hình sự không chỉ căn cứ vào mức độ, tính chất nguy hiểm của loại hành vi mà còn phải căn cứ vào động cơ, mục đích của loại tội phạm đó. Đối với các tội phạm về tham nhũng



luôn có động cơ vụ lợi, việc áp dụng hình phạt bổ sung *tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với người bị kết án* là điều cần thiết, các tội phạm có động cơ vụ lợi về vật chất cần được trừng phạt về vật chất, việc thiếu vắng hình phạt bổ sung tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản tại các điều 356; 357; 358; 359 cũng là bất cập cần được khắc phục. Từ những phân tích, lập luận trên cho thấy, việc tiếp tục ghi nhận hình phạt bổ sung tịch thu tài sản đối với các tội này là cần thiết và hợp lý, bởi tất cả các tội này đều có động cơ vụ lợi. Mặt khác, việc bổ sung này làm tăng hiệu quả thu hồi tài sản cho Nhà nước và hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số: 04-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương lần thứ 3 Khóa X: “Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng; áp dụng chính sách khoan hồng đối với những người phạm tội nhưng có thái độ thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả kinh tế, hợp tác tốt với cơ quan chức năng; nghiên cứu sửa đổi pháp luật hình sự theo hướng khoan hồng hơn đối với những người đưa hoặc người nhận hối lộ nhưng đã tự giác khai báo và nộp lại tài sản trước khi bị phát hiện; chú trọng tới các chế tài phạt tiền nhằm tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng”[3], bổ sung này cũng phù hợp với tinh thần của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Triển khai đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng...”[4, tr. 145, 146].

*Thứ tư, Bộ Luật hình sự hiện hành chưa tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính của cán bộ công chức, viên chức.*

Trong Bộ luật hình sự hiện hành không quy định việc cán bộ, công chức, viên chức có tài sản tăng lên bất thường mà không giải trình được một cách thỏa đáng nguồn gốc của tài sản là tội phạm đã gây khó khăn, bức xúc cho thực tiễn phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua. Bất cập này gây ra nhiều khó khăn, cản trở đối với công cuộc phòng chống tham nhũng hiện nay. Thực tiễn cho có trường hợp, cán bộ công chức có tài sản khá lớn so với đồng lương của mình nhưng giải trình nguồn gốc tài sản không thỏa đáng như “chạy xe ôm”...”buôn chổi đốt”... Một vị Đại biểu Quốc hội đã phản ánh: “Cán bộ khi có biệt phủ có vấn đề, cơ quan thanh tra vào cuộc, cán bộ có những giải thích tôi cho rằng coi thường dư luận, coi thường nhân dân như giải thích bán chổi đốt, nuôi heo mà có biệt phủ chính là thái độ khinh nhờn pháp luật, coi thường nhân dân”[9]. Đây là một trong những bất cập của các tội phạm về tham nhũng cần được tiếp tục cân nhắc và hoàn thiện. Theo tác giả, cần tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính của cán bộ công chức. Bổ sung này có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đấu tranh đẩy lùi tham nhũng và có ý nghĩa quan trọng đối với việc thu hồi tài sản tham nhũng. Bởi lẽ, nếu coi hành vi làm giàu bất chính của cán bộ, công chức, viên chức là tội phạm thì tài sản có được do làm giàu bất chính đương nhiên bị tịch thu sung công. Ngoài ra, việc tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính của cán bộ, công chức là cần thiết và phù hợp với quy định của Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng quy định mà Việt Nam là thành viên [ 7]. Tuy nhiên, tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính của cán bộ công chức, viên chức cũng đối mặt với những ý kiến không đồng tình: “việc quy định nghĩa vụ của công chức phải chứng minh nguồn gốc thu nhập của mình theo quy định của công ước là trái với nguyên tắc và nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng hình sự Việt Nam do chuyên dịch nghĩa vụ chứng minh từ cơ quan tiến hành tố tụng sang bị can, bị cáo. Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam thì chỉ có cơ quan tiến hành tố tụng mới có nghĩa vụ chứng minh tội phạm, công dân không có nghĩa vụ chứng minh mình vô tội” [8]; ‘Thực chất, hình sự hóa hành vi này là đảo ngược trách nhiệm

<https://doi.org/10.65153/gpe98w87>



chứng minh; nghĩa là trách nhiệm chứng minh tài sản có bất minh hay không được chuyển từ các cơ quan tố tụng sang người nắm giữ tài sản. Nếu cán bộ, công chức có chức vụ quyền hạn không chứng minh được tài sản của mình là hợp pháp thì tài sản đó là tài sản tham nhũng” [8].

Nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, rất khó đồng tình với các quan điểm trên vì mấy lý do sau: *Lý do thứ nhất*, việc tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính là khuyến cáo của Liên hợp quốc và đã được thực hiện bởi nhiều quốc gia thành viên của công ước Quốc tế về phòng chống tham nhũng. *Lý do thứ hai*, nếu nói rằng tội phạm hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp của cán bộ công chức là chuyển dịch nghĩa vụ chứng minh từ cơ quan tiến hành tố tụng sang bị can, bị cáo là không thuyết phục. Bởi vì, chủ thể của các tội phạm tham nhũng là chủ thể đặc biệt, bị can, bị cáo từng là cán bộ, công chức, viên chức của nhà nước; việc trở thành cán bộ, công chức, viên chức là hoàn toàn tự nguyện, mọi cán bộ, công chức, viên chức có quyền rời bỏ công vụ bất kỳ thời điểm nào nếu thấy môi trường làm việc không phù hợp với mình. *Lý do thứ ba*, việc tội phạm hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức sẽ tạo căn cứ pháp lý, vững chắc góp phần đấu tranh phòng chống tham nhũng hiệu quả, làm trong sạch bộ máy nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh, chắc chắn nhận được sự đồng thuận cao của người dân. Với phân tích trên, cần sớm tội phạm hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm hoàn thiện căn cứ pháp lý để đấu tranh phòng chống tham nhũng trong thực tiễn hiện nay.

*Thứ năm*, chưa có quy định về tình tiết định khung đối với các trường hợp phạm tội tham nhũng sau đó bỏ trốn ra nước ngoài.

Trong thời gian qua không hiếm trường hợp người phạm tội tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài để lẩn trốn sự trừng phạt của pháp luật. Hành vi bỏ trốn ra nước ngoài một mặt gây nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng, trong việc bắt giữ để xét xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng, mặt khác gây bức xúc cho nhân dân. Thực tế cho thấy, những người bỏ trốn ra nước ngoài sau khi thực hiện hành vi tham nhũng thường là những người giữ chức vụ khá cao trong bộ máy nhà nước hoặc là những người lãnh đạo quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập, họ có có nhiều mối quan hệ, có khả năng chiếm đoạt số tài sản lớn... thực tiễn đấu tranh phòng chống tham nhũng gặp rất nhiều khó khăn và rất ít khi xử lý được các trường hợp này.

Theo quy định của BLHS, tại điều 52 điểm p khoản 1 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 người phạm tội “có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn giải thích “hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm” có bao gồm hành vi bỏ trốn hay không? Vì vậy, chưa có căn cứ pháp lý để khẳng định “người phạm tội bỏ trốn hoặc trốn truy nã là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”[6]. Ngoài ra, tình tiết bỏ trốn ra nước ngoài sau khi thực hiện hành vi tội phạm cũng chưa được ghi nhận trong các tội phạm về tham nhũng với tính cách là tình tiết định khung. Có thể coi đây là lỗ hổng của luật hình sự cần sớm được khắc phục Theo tác giả, để bảo đảm tính nghiêm khắc của pháp luật và hiện thực hóa chủ trương của Đảng “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn*”[4, tr. 250] cần khắc phục bất cập trên. Trước mắt, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần hướng dẫn điều 52 của BLHS theo hướng *coi tình tiết*

<https://doi.org/10.65153/gpe98w87>



*phạm tội tham nhũng rồi trốn ra nước ngoài* là một trong các tình tiết tăng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về lâu dài tình tiết *phạm tội tham nhũng sau đó bỏ trốn ra nước ngoài* cần được quy định là tình tiết định khung của các tội phạm về tham nhũng sẽ hợp lý hơn, bởi thực tiễn cho thấy trường hợp tham nhũng rồi trốn ra nước ngoài thường là những người có chức vụ khá cao trong bộ máy Nhà nước, trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Bổ sung này là cần thiết, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn, phù hợp với nguyên tắc chức vụ càng cao, trách nhiệm càng lớn và góp phần hoàn thiện quy định của BLHS về các tội phạm tham nhũng.

**Kết luận.** Tham nhũng là hiện tượng có tính lịch sử, tồn tại trong mọi kiểu Nhà nước, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển, đấu tranh phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ của toàn Đảng toàn dân, đòi hỏi phải sử dụng đồng bộ nhiều giải pháp, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức hữu quan, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, việc hoàn thiện quy định của BLHS về các tội phạm tham nhũng sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các cơ quan chức năng áp dụng pháp luật một cách hiệu quả trong đấu tranh phòng chống tham nhũng theo tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

#### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2013/12/hp.pdf><https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietphapluatanle?dDocName=TAND058046> Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017).
- 2) <https://vbpq.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND158603><https://vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Cong-uoc-chong-tham-nhung-cua-Lien-Hop-quoc-09-12-2003-94971.aspx>
- 3) <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/nghi-quyet-so-04-nqtw-ngay-2182006-hoi-nghi-lan-thu-ba-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-602>
- 4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, H.2021
- 5) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- 6) [https://congan.com.vn/song-theo-phap-luat/phan-van-anh-vu-bo-tron-co-bi-coi-la-tinh-tiet-tang-nang-trach-nhiem-hinh-su\\_49504.html](https://congan.com.vn/song-theo-phap-luat/phan-van-anh-vu-bo-tron-co-bi-coi-la-tinh-tiet-tang-nang-trach-nhiem-hinh-su_49504.html)
- 7) <https://vbpq.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tttp/chi-tiet-dieu-uoc?dDocName=TAND024661>
- 8) [https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201410/co-nen-hinh-su-hoa-hanh-vi-lam-giau-bat-hop-phap-295965/\(21/10/2014.\)](https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201410/co-nen-hinh-su-hoa-hanh-vi-lam-giau-bat-hop-phap-295965/(21/10/2014.))
- 9) <https://vietnamnet.vn/giai-thich-ban-choi-dot-nuoi-heo-tau-biet-phu-la-coi-thuong-dan-397054.html>



**Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghệ Đông Á**

<https://doi.org/10.65153/gpe98w87>

**Journal of Science and Technology of East Asia University of Technology**